

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 25 - 02 - 2022

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký TAND huyện Lệ Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022; tại trụ sở, TAND huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C; địa chỉ: Số 1.. Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Lê Thu Đ – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Quảng Bình; đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung T - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Quảng Bình (Giấy ủy quyền số 1113/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021); địa chỉ: Số 50 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ngô Mậu Y, sinh năm 1935 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1938, địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đều vắng mặt.

- Anh Ngô Thanh T, sinh ngày 18/06/2004

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Cháu Ngô Minh T, sinh ngày 25/5/2008

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2016

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện của Ngô Thanh T, Ngô Minh T, Ngô Thị Khánh L: Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2021, trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/3/2017, Phòng giao dịch L - Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh Quảng Bình (gọi tắt là Ngân hàng TMCP C) và bà Nguyễn Thị Mỹ A có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 8093/2017/HĐTDHM/NHCT470, nội dung: Ngân hàng TMCP C cho ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh điện dân dụng. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 7%/năm. Ngày 12/7/2017, ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A tiếp tục ký với ngân hàng TMCP C văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với nội dung chính nâng hạn mức cho vay lên 1.000.000.000 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các khoản vay tại các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A đã ký kết hợp đồng thế chấp với ngân hàng TMCP C quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC ngày 27/3/2017 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC-SĐBS ngày 11/7/2017. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CDD111508, số vào sổ cấp GCN: CH 02733 do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 09/6/2016 mang tên ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay, ông Đ và bà A chỉ trả được một phần lãi đến hạn theo hợp đồng vay số tiền 47.905.225 đồng; ông Ngô Mậu Đ đã chết ngày 24/01/2019 do bị đuối nước. Từ ngày 20/3/2019, bà A không trả số tiền lãi đến hạn nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định. Ngân hàng đã đôn đốc, gửi các thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu bà A trả nợ cho ngân hàng nhưng bà A không thực hiện như đã cam kết. Bà Nguyễn Thị Mỹ A đã vi phạm các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cũng như hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng TMCP C, vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.265.438.274 đồng, gồm nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 182.657.789 đồng, lãi quá hạn 82.780.485 đồng, tạm tính đến ngày 10/10/2021.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/02/2021 và bản xác nhận dư nợ tạm tính đến ngày 25/02/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 206.876.967 đồng, lãi quá hạn 94.889.925 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C là 1.301.766.892 đồng và thanh toán khoản lãi phát sinh cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 26/02/2022 cho đến khi thi hành án xong theo quy định của pháp luật. Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản

của ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC ngày 27/3/2017 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC-SĐBS ngày 11/7/2017.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ A đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà, quyết định hoãn phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Mỹ A đang làm ăn, sinh sống tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đối với ông Ngô Mậu Đ: Sau khi cùng với bà Nguyễn Thị Mỹ A ký kết hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản và được ngân hàng TMCP C giải ngân, ông Ngô Mậu Đ bị chết do đuối nước ngày 24/01/2019 và không để lại di chúc; ngân hàng TMCP C đưa những người con của ông Đ và bà A là Ngô Thanh T, sinh ngày 18/06/2004; Ngô Minh T, sinh ngày 25/5/2008; Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2016 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do các cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Mỹ A làm người đại diện hợp pháp cho cháu T, T và L nhưng bà A đều vắng mặt theo giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa do Tòa án tổng đạt.

Theo kết quả xác minh của Tòa án, ông Ngô Mậu Đ có bố là ông Ngô Mậu Y, sinh năm 1935 và mẹ là bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1938, hiện đang sinh sống tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do đó, Tòa án bổ sung ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tòa án tổng đạt giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch nhưng ông Y, bà Ch đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, các điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; các điểm a,

b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ tổng cộng là 1.301.766.892đ (Một tỷ ba trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), lãi trong hạn 206.876.967đ (Hai trăm linh sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn 94.889.925đ (Chín mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1319/2016/HĐTD/NHCT470 ngày 27/3/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP CTVN với ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A không trả được nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC ngày 27/3/2017 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC-SĐBS ngày 11/7/2017 được ký kết giữa ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A với Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch Lê Thủy. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã A, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt của ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A. Ngày 24/01/2019, ông Ngô Mậu Đ chết và không để lại di chúc; ông Đ không có cha, mẹ nuôi và con nuôi; căn cứ khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự, hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô Mậu Đ gồm vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ A, bố mẹ đẻ của

ông Đ là ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch; các con của vợ chồng ông Đ, bà A là cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L. Theo đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, ngân hàng TMCPCC đã đưa các cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Các cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L đều chưa đủ 18 tuổi nên mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mỹ A làm người đại diện hợp pháp. Căn cứ kết quả xác minh, Tòa án bổ sung ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch (là bố, mẹ đẻ của anh Ngô Mậu Đ) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ nhưng bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L - bà Nguyễn Thị Mỹ A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/01/2022 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị C vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa họp lệ và các đương sự đều cư trú, sinh sống tại địa phương thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Thanh T, Ngô Minh T và Ngô Thị Khánh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Mậu Y và bà Phạm Thị Ch.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số 8093/2017/HĐTDHM/NHCT470 ngày 27/3/2017, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 giữa Ngân hàng TMCPCC với ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A, giấy nhận nợ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A đã được Ngân hàng thương mại cổ phần C cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất 7% năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng/lần, thanh toán lãi theo định kỳ 1 quý; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh điện dân dụng; hình thức vay: Có thể chấp tài sản; thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đầu tiên đến ngày bên vay phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Bà A đã trả lãi trong hạn số tiền 47.905.225 đồng. Đến kỳ trả lãi tiếp theo vào ngày 20/3/2019, ông Đ và bà A không thực hiện như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ định kỳ đã cam

kết tại Hợp đồng tín dụng số 8093/2017/HĐTDHM/NHCT470 ngày 27/3/2017, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017.

Xét nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi được cấp tín dụng, ông Đ và bà A chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn; kể từ ngày 20/3/2019, ông Đ và bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã đôn đốc, gửi các thông báo yêu cầu bà A trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng nhưng bà A không thực hiện. Việc ông Đ và bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng được 2 bên ký kết. Tuy nhiên, theo Bản sao Trích lục khai tử ngày 28/01/2019 của UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình thể hiện: Ông Ngô Mậu Đ, sinh ngày 02/9/1970, đã chết ngày 24/01/2019 do bị đuối nước. Do ông Đ đã chết nên bà Nguyễn Thị Mỹ A phải kế thừa quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng số 8093/2017/HĐTDHM/NHCT470 ngày 27/3/2017, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 đã ký kết giữa ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A với Ngân hàng TMCP C. Vì vậy, ngân hàng TMCP C yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ A thanh toán các khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8093/2017/HĐTDHM/NHCT470 ngày 27/3/2017, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 với tổng số tiền là đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 206.876.967 đồng, lãi quá hạn 94.889.925 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C là 1.301.766.892 đồng và thanh toán khoản lãi phát sinh cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 26/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay là có căn cứ, phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản tiền vay giữa ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A với ngân hàng TMCP C, hai bên đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 470-194231957-CD111508/HĐTC ngày 27/3/2017 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC-SĐBS ngày 11/7/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CDD111508, số vào sổ cấp GCN: CH 02733 do UBND huyện L cấp ngày 09/6/2016 mang tên ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do ông Ngô Mậu Đ đã chết nên trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A không trả hết số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng TMCP C, thì ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết để thu hồi vốn cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản

2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ tổng cộng là 1.301.766.892đ (Một tỷ ba trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), lãi trong hạn 206.876.967đ (Hai trăm linh sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn 94.889.925đ (Chín mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2022) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1319/2016/HĐTD/NHCT470 ngày 27/3/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP C với ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A không trả được nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC ngày 27/3/2017 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 470-194231957-CD111508/HĐTC-SĐBS ngày 11/7/2017 được ký kết giữa ông Ngô Mậu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A với Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch L.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu 51.053.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 24.981.574 đồng đã nộp theo biên lai thu số 31AA/2021/0004308 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/02/2022); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

